

Bản án số: 23/2020/HS-ST  
Ngày 08/7/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Lại Hùng Hưng;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Đình Hưng và ông Lê Khả Hòa.

***Thư ký phiên tòa:*** bà Phạm Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn X Vũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

**Thái Thị Thúy D**(tên gọi khác: A) sinh năm 1986 tại huyện Đăk P, tỉnh Gia Lai; địa chỉ: làng B, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Công L và bà Phan Thị Hoài S; bị cáo có chồng tên Vũ Hồng N (đã ly hôn năm 2019) và có 03 con; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

**- Đại diện hợp pháp của bị hại:** ông Phạm Hồng X, sinh năm 1957, địa chỉ: 219A Lưu Chí H, phường 10, TP. V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt);

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1) Ông Phạm Tấn Đ, sinh năm 1954, địa chỉ: làng B, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có mặt);

2) Bà Phạm Thị Thanh D, sinh năm 1981, địa chỉ: làng B, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (vắng mặt);

3) Ông Nguyễn X B, sinh năm 1981, địa chỉ: làng G, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

**- Người làm chứng:**

1) Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1993, địa chỉ: làng G, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có mặt);

2) Ông Trần Văn H, sinh năm 1972, địa chỉ: thôn Ia Lam T, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (vắng mặt);

## NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 23/10/2019, Thái Thị Thúy D có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 81U1- 509.70 phía sau chở chị Phạm Thị Thanh D ( trú tại làng B, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) chạy từ hướng UBND xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai theo đường Quốc lộ 19 về thị trấn C, huyện Đ. Khi xe chạy đến km 218+400 thuộc khu vực thôn Ia Lâm T, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, lúc này Dbật đèn xi nhan, đèn chiếu sáng, điều khiển xe mô tô lấn sang bên trái đường để vượt xe bán tải BKS 37C- 317.34 do anh Nguyễn X B (trú tại làng G, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) điều khiển chạy cùng chiều phía trước. Khi xe Dvượt lên được khoảng 2/3 của xe ô tô thì phát hiện ông Phạm Hồng T đang điều khiển xe đạp chạy ngược chiều cách khoảng một mét. Lúc này, do khoảng cách quá gần Dkhông làm chủ được tay lái nên đã va quệt vào xe đạp làm ông T ngã xuống đường. Xe mô tô ngã phía trước đầu xe ô tô BKS 37C- 317.34 và xảy ra va chạm nhẹ với xe ô tô. Hậu quả: Ông Phạm Hồng T và Thái Thị Thúy Dbị thương và được mọi người đưa đi cấp cứu tại T tâm y tế huyện Đ. Sau đó ông Phạm Hồng T chuyển đến điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai đến ngày 12/12/2019 thì ông T chết.

\*Kết quả thực nghiệm điều tra xác định:

Hiện trường tai nạn xảy ra tại km 214 + 400 đường QL19 thuộc thôn Ia Lâm Tôt, xã Ia Krêl, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường nhựa thẳng, không giao nhau với ngã ba, ngã tư, không có biển báo giao thông, không có chướng ngại vật, tầm nhìn không bị hạn chế. Tiến hành khám nghiệm theo chiều hướng từ UBND xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai đi thị trấn C, huyện Đ.

- Mặt đường nhựa rộng 10,5 mét; Không có lề phải và lề trái; có vạch kẻ tim đường và hai vạch kẻ làn đường ở cả hai bên của phần đường hai chiều đều là những vạch kẻ đứt quãng.

- Bên phải và bên trái đường có mương thoát nước bằng bê tông đều có diện ( bề mặt rộng 1,2 m x sâu 0,5 m x đáy rộng 0,45 m);

- Các dấu vết để lại trên hiện trường cụ thể như sau:

+ (1) chiếc xe đạp ngã nghiêng phía bên trái; đầu xe quay về hướng xã đi xã Ia Krêl, đầu xe quay về hướng thị trấn Chư t. Từ tâm trục trước xe đạp đến mép đường phải là 7,3 m; từ tâm trục sau xe đạp đến mép đường phải là 7,9 m.

+ (2) Tại phần đường bên trái có vết màu đen (nghi là máu) không rõ hình có diện ( 0,4 x 0,2) m. Vết (2) cách mép đường phải là 6,3m, đến trục trước bánh xe đạp là 1,2 m.

+ (3) Hiện trường để lại vết cà xước trên mặt đường không liên tục dài ( 15,9m x 0,2m) có chiều hướng từ xã Ia k đi thị trấn Chư t. Đầu vết cà xước đến mép đường phải là 5,5m, đến tâm vết màu đen (2) là 1,3m, đến tâm trục bánh trước xe đạp (1) là 2,5m. Cuối vết cà xước đến mép đường phải là 3,1m.

+ (4) Vị trí xe ô tô BKS 37C- 31732 nằm trên phần đường bên phải; đầu xe ô tô quay về hướng thị trấn Chư t, đuôi xe quay về hướng đi xã Ia K; Từ trục bánh sau bên trái xe ô tô đến mép đường phải là 2,7 m, đến đầu vết cà (3) là 10,3 m; Từ trục bánh trước bên phải xe ô tô đến mép đường phải là 2,6 m.

+ (5) Chiếc xe mô tô BKS 81U1- 05.970 ngã nghiêng bên trái, hướng vuông góc với mặt đường QL19; Đầu xe mô tô quay về hướng khu đất trống bên phải; đuôi xe mô tô quay về khu dân cư bên trái; Từ trục bánh trước xe mô tô đến mép đường phải là 2,7 m, đến trục bánh trước bên phải xe ô tô (4) là 2,9 m; Từ trục bánh xe cách mép đường phải là 3,8 m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 118/GĐPY ngày 10/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân chết của Phạm Hồng T là do chấn thương sọ não/Đa chấn thương.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐ ngày 08/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: giá trị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu SYM; BKS 81U1-059.70 do bị tai nạn giao thông ngày 23/10/2019 là 500.000 đồng.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐ ngày 08/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: giá trị thiệt hại của xe đạp nữ do bị tai nạn giao thông ngày 23/10/2019 là 50.000 đồng

- Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐ ngày 08/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: giá trị thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu FORD; số loại RANGER; BKS: 37C- 317.23 do bị tai nạn giao thông ngày 23/10/2019 là 200.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 19/CT- VKS ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Thái Thị Thúy D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Thái Thị Thúy D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội D Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm Hồng X trình bày: ngày 23/10/2019, bố của ông là ông Phạm Hồng T điều khiển xe đạp trên đường thì bị tai nạn va chạm với xe mô tô do bị cáo Thái Thị Thúy D điều khiển. Hậu quả tai nạn làm ông T chết vào ngày 12/12/2019. Ông yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại về tính mạng, tài sản cho bố ông tổng cộng 150.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền 150.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến nay bị cáo vẫn chưa bồi thường khoản tiền nào.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thái Thị Thúy D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 260, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo D từ 12 đến 18 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo bồi thường thiệt hại về tính mạng, tài sản cho bị hại 150.000.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên đề nghị chấp nhận.

Đối với vật chứng là chiếc xe mô tô BKS: 81U1-059.70, đề nghị trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Phạm Tấn Đ.

Đề nghị trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng A1, B2, số 641096000303 mang tên Thái Thị Thúy D.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính hợp pháp của tài liệu chứng cứ: bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến gì đối với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có cơ sở để nhận định các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên thu thập, do những người tham gia tố tụng cung cấp đều hợp pháp.

[3] Bị cáo thừa nhận có hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ để nhận định:

Khoảng 18 giờ ngày 23/10/2019, Thái Thị Thúy D (là người có giấy phép lái xe hạng A1) đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81U1- 509.70 (có D tích xilanh 124cc) phía sau chở chị Phạm Thị Thanh D chạy từ hướng UBND xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai theo đường Quốc lộ 19 về thị trấn Chư t, huyện Đ. Khi xe chạy đến km 218+400 thuộc khu vực thôn Ia Lâm T, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, Điều khiển xe lấn sang bên trái đường để vượt xe ô tô chạy cùng chiều đã va quệt vào

ông Phạm Hồng T đang điều khiển xe đạp chạy ngược chiều. Hậu quả ông Phạm Hồng T bị thương nặng và chết vào ngày 12/12/2020. Xe đạp, xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng với tổng giá trị thiệt hại là: 750.000 đồng.

Nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do khi vượt xe ô tô chạy cùng chiều, bị cáo đã không quan sát kỹ chướng ngại vật cũng như có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường phía trước, chưa đảm bảo khoảng cách an toàn, không làm chủ được tay lái nhưng đã cho xe lấn sang phần đường bên trái để vượt xe ô tô. Hậu quả đã va quệt vào xe đạp của ông Phạm Hồng T. Hành vi của bị cáo Đã vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ quy định “Vượt xe”.

Hành vi “Vượt xe” của bị cáo Đã gây tai nạn giao thông làm chết 01 người, gây thiệt hại về tài sản 750.000 đồng. Hành vi đó đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, làm chết ông Phạm Hồng T, gây thiệt hại đối với xe đạp của ông T, xe mô tô của ông Phạm Tấn Đ, xe ô tô của ông Nguyễn X B, gây lo lắng cho nhân dân khi tham gia giao thông đường bộ.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, thấy rằng: tai nạn chủ yếu do lỗi của bị cáo (cũng có một phần lỗi của bị hại là đi không đúng phần đường dành cho phương tiện xe thô sơ), hậu quả làm 01 người chết, thiệt hại về tài sản 750.000 đồng. Từ khi tai nạn xảy ra cho đến nay, bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại khoản tiền nào, không thăm hỏi, động viên gia đình bị hại, đại diện bị hại đề nghị xử lý nghiêm khắc, điều đó thể hiện bị cáo không ăn năn, hối cải. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc và cần thiết phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung, tội phạm về giao thông đường bộ nói riêng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS: 81U1-059.70 là ông Phạm Tấn Đ không có lỗi nên không buộc cùng với bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của đại diện hợp pháp của bị hại là có căn cứ và bị cáo chấp nhận.

Cần buộc bị cáo nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tính mạng, tài sản cho bị hại tổng cộng là 150.000.000 đồng.

Đối với thiệt hại của chiếc xe mô tô BKS: 81U1-059.70 và xe ô tô BKS: 37C- 317.23, các chủ sở hữu hợp pháp (ông Phạm Tấn Đ và ông Nguyễn X B) đều không yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ là có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với vật chứng là chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ATTILA, biển kiểm soát 81U1- 059.70 thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Tấn Đ, cần thiết trả lại cho ông Đ.

Giấy phép lái xe hạng A1, B2, số 641096000303 mang tên Thái Thị Thúy D của bị cáo nên cần phải trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: buộc bị cáo chịu án hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo **Thái Thị Thúy D** phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

- Xử phạt bị cáo **Thái Thị Thúy D** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589, 591 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo **Thái Thị Thúy D** có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tính mạng và tài sản cho bị hại Phạm Hồng T (thông qua ông Phạm Hồng X) số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên trả lại cho ông Phạm Tấn Đ: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM; số loại ATTILA; màu sơn: Vàng; Số máy: MVTBAD083178; Số khung 12GDBD083178; BKS: 81U1-059.70.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

Trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe hạng A1, B2, số 641096000303 mang tên Thái Thị Thúy D (đây là tài liệu kèm theo hồ sơ vụ án).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; các Điều 23, 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo **D** chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

5. Các vấn đề khác:

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo trình tự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Thời hạn kháng cáo của người có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, của người vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ.

Kể từ ngày án có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất chậm thi hành án được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKS; CA;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Người LQ
- ĐDBH;
- Sở tư pháp;
- Lưu HSVA;
- Lưu THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lại Hùng Hưng**

